kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 05/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H10.CK1.008

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Quy ước phân loại: $0 \leq \Delta\chi < 0,4$ không phân cực; $0,4 \leq \Delta\chi < 1,7$ phân cực; $\Delta\chi \geq 1,7$ ion. Nguyên tố giả định X có $\chi_X = 2,8$. Xét bốn giá trị chiY dưới đây. Giá trị nào làm X–Y thuộc đúng khoảng cộng hóa trị phân cực?

A. $4,5$ **B.** $4,1$ **C.** $2,5$ **D.** $0,7$

Câu 2. B ở bên trái C trong chu kì 2 Si ở dưới C trong nhóm IVA. Chỉ dùng bán kính giảm từ trái sang phải trong cùng chu kì và tăng từ trên xuống trong cùng nhóm A; không dùng bảng số liệu. Kết luận nào chắc chắn suy ra?

A. $r_{\mathrm{B}} > r_{\mathrm{C}}$ và $r_{\mathrm{Si}} > r_{\mathrm{C}}$ chưa suy được thứ tự giữa r_{B} và r_{Si}.

B. $r_{\mathrm{C}} > r_{\mathrm{B}}$ và $r_{\mathrm{C}} > r_{\mathrm{Si}}$.

C. $r_{\mathrm{B}} < r_{\mathrm{C}} < r_{\mathrm{Si}}$.

D. $r_{\mathrm{B}} = r_{\mathrm{Si}}$ vì hai xu hướng triệt tiêu.

Câu 3. Trong công thức Lewis thoả mãn quy tắc octet của ozone $(\mathrm{O_3})$ có liên kết cho - nhận. Liên kết cho - nhận là liên kết trong đó

A. cặp electron dùng chung do một nguyên tử đóng góp cả hai electron

B. một nguyên tử nhường hẳn electron cho nguyên tử kia

C. mỗi nguyên tử đóng góp một electron vào cặp dùng chung

D. các electron hoá trị chuyển động tự do giữa các nguyên tử

Câu 4. Nguyên tử fluorine có hạt nhân gồm 9 proton và 10 neutron. Điện tích hạt nhân của nguyên tử ấy bằng

A. $10+$ **B.** $18+$ **C.** $9+$ **D.** $19+$

Câu 5. Nguyên tử sulfur $(\mathrm{S}, Z = 16)$ có cấu hình electron $1\mathrm{s}^2\,2\mathrm{s}^2\,2\mathrm{p}^6\,3\mathrm{s}^2\,3\mathrm{p}^4$. Nguyên tố ấy là

A. khí hiếm **B.** kim loại **C.** nguyên tố chuyển tiếp **D.** phi kim

Câu 6. Trong phân tử fluorine $(\mathrm{F_2})$, liên kết giữa các nguyên tử được hình thành bằng cách

A. các electron tự do chuyển động trong toàn khối chất

B. hai nguyên tử góp chung electron thành những cặp electron dùng chung

C. hai hạt nhân nguyên tử hút nhau

D. một nguyên tử nhường hẳn electron cho nguyên tử kia

Câu 7. Nguyên tử phosphorus (P, $Z = 15$) có 5 electron ở lớp ngoài cùng. Nguyên tử chlorine (Cl, $Z = 17$) có 7 electron ở lớp ngoài cùng. Sau khi đạt cấu hình bền theo quy tắc octet, tổng số electron của hai ion P^{3-} và Cl^- bằng

A. 32 **B.** 35 **C.** 18 **D.** 36

Câu 8. Hạt neutron nằm ở đâu trong nguyên tử và mang điện tích thế nào?

A. Ở lớp vỏ nguyên tử, mang một đơn vị điện tích âm.

B. Ở hạt nhân, không mang điện.

C. Ở hạt nhân, mang một đơn vị điện tích dương.

D. Ở lớp vỏ nguyên tử, không mang điện.

Câu 9. Bốn thẻ dữ liệu dưới đây được ghi cho **cùng một** mẫu nguyên tố. Nhật kí phòng thí nghiệm xác nhận **đúng một** thẻ bị chép nhầm từ mẫu bên cạnh, nhưng không ghi thẻ nào.

Bản ghi	Nội dung
$R1$	Ion bền của mẫu là R^+, có cấu hình electron $1s^2\ 2s^2\ 2p^6\ 3s^2\ 3p^6$.
$R2$	Mẫu thuộc chu kì 2.
$R3$	Oxide cao nhất của mẫu có dạng R_2O (với R là kí hiệu của mẫu).
$R4$	So với Li, độ âm điện của mẫu NHỎ HƠN.

Các nguyên tố ứng viên là Na, K. Vị trí của chúng và của nguyên tố mốc Li trên bảng tuần hoàn rút gọn:

Chu kì	Nhóm IA
2	Li (mốc)
3	Na (ứng viên)
4	K (ứng viên)

Quy ước dùng trong bài (chỉ dùng đúng những gì ghi ở đây):

Quy ước	Nội dung
Ion bền	Nguyên tố nhóm IA đến IIIA nhường hết electron lớp ngoài cùng; nguyên tố nhóm VA đến VIIA nhận thêm electron cho đủ tám.
Oxide cao nhất	Nhóm IA: R_2O IIA: RO IIIA: R_2O_3 VA: R_2O_5 VIA: RO_3 VIIA: R_2O_7.
Xu hướng	Trong cùng chu kì, Z tăng thì bán kính nguyên tử giảm và độ âm điện tăng. Trong cùng nhóm A, Z tăng thì bán kính nguyên tử tăng và độ âm điện giảm.
So sánh hợp lệ	Chỉ so xu hướng giữa hai nguyên tố CÙNG chu kì hoặc CÙNG nhóm A; ngoài hai trường hợp đó thì không kết luận được.

Hỏi: cặp nào gồm nguyên tố của mẫu và mã thẻ bị chép nhầm?

A. Mẫu là Na bản ghi bị chép nhầm là $R1$.

B. Mẫu là K bản ghi bị chép nhầm là $R1$.

C. Mẫu là K bản ghi bị chép nhầm là $R2$.

D. Mẫu là Na bản ghi bị chép nhầm là $R2$.

Câu 10. Khi khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ tới tốc độ một phản ứng, cần

A. thay đổi đồng thời nhiệt độ, nồng độ và kích thước hạt cho nhanh.

B. chỉ làm thí nghiệm một lần ở nhiệt độ cao nhất.

C. giữ nguyên nhiệt độ và chỉ đổi nồng độ.

D. chỉ thay đổi nhiệt độ và giữ nguyên nồng độ, áp suất, kích thước hạt.